

CẬP NHẬT KẾT QUẢ KINH DOANH QUÝ 3/2021

Ngày 5 tháng 11 năm 2021

Nội dung

1

Tổng quan về MSB

2

Cập nhật KQKD 9 tháng 2021
& Triển vọng năm 2021-2022



1



Tổng quan về MSB

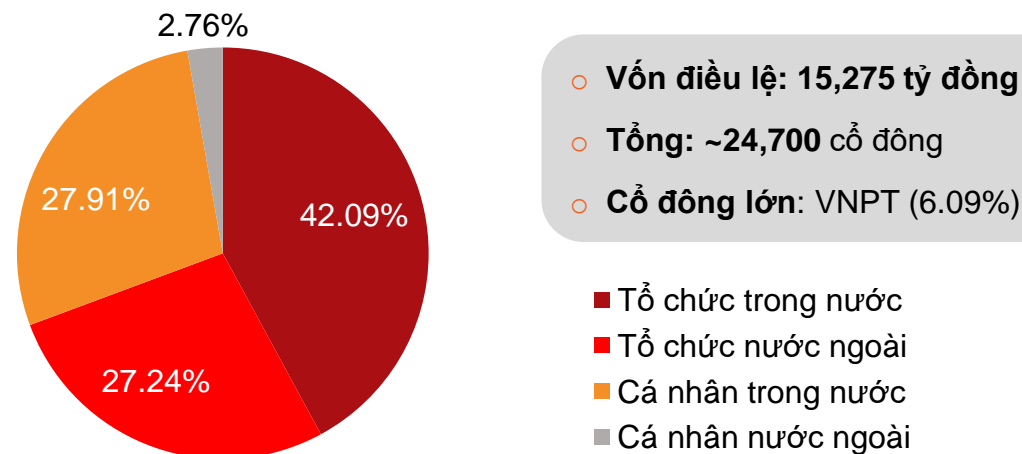


Tổng quan về MSB

Tổng quan

- Được thành lập năm 1991, MSB là ngân hàng TMCP đầu tiên tại Việt Nam
- Là một trong sáu ngân hàng đầu tiên tại Việt Nam hoàn thành cả 3 trụ cột Basel II. Đồng thời, năm 2021, MSB đã tiên phong áp dụng IRB Basel II với RRTD và áp dụng chuẩn mực Basel 3 với RRHĐ, RRTT & RRTK
- Là một trong những ngân hàng có vị thế lớn trên thị trường trái phiếu chính phủ
- Trong nhóm ngân hàng dẫn đầu về tốc độ tăng trưởng và thu hút CASA
- Cuối năm 2020, ra mắt nền tảng TNEX - ngân hàng thuần số đầu tiên tại Việt Nam
- Phát triển và áp dụng mô hình “Bank-in-bank” trong từng mảng kinh doanh tối ưu hóa hiệu quả quản trị

Cơ cấu cổ đông (đến ngày 8/10/2021)



Giải thưởng tiêu biểu



Ngân hàng dẫn đầu về tài trợ thương mại cho doanh nghiệp SME năm 2021



Ngân hàng có sản phẩm bán lẻ sáng tạo nhất Việt Nam năm 2021 – MSB M-plus



Ngân hàng tốt nhất Việt Nam năm 2021



Top 10 NHTM uy tín năm 2021



TNEX – Ngân hàng Số mới ra mắt tốt nhất năm 2021



Nhà tuyển dụng yêu thích năm 2020



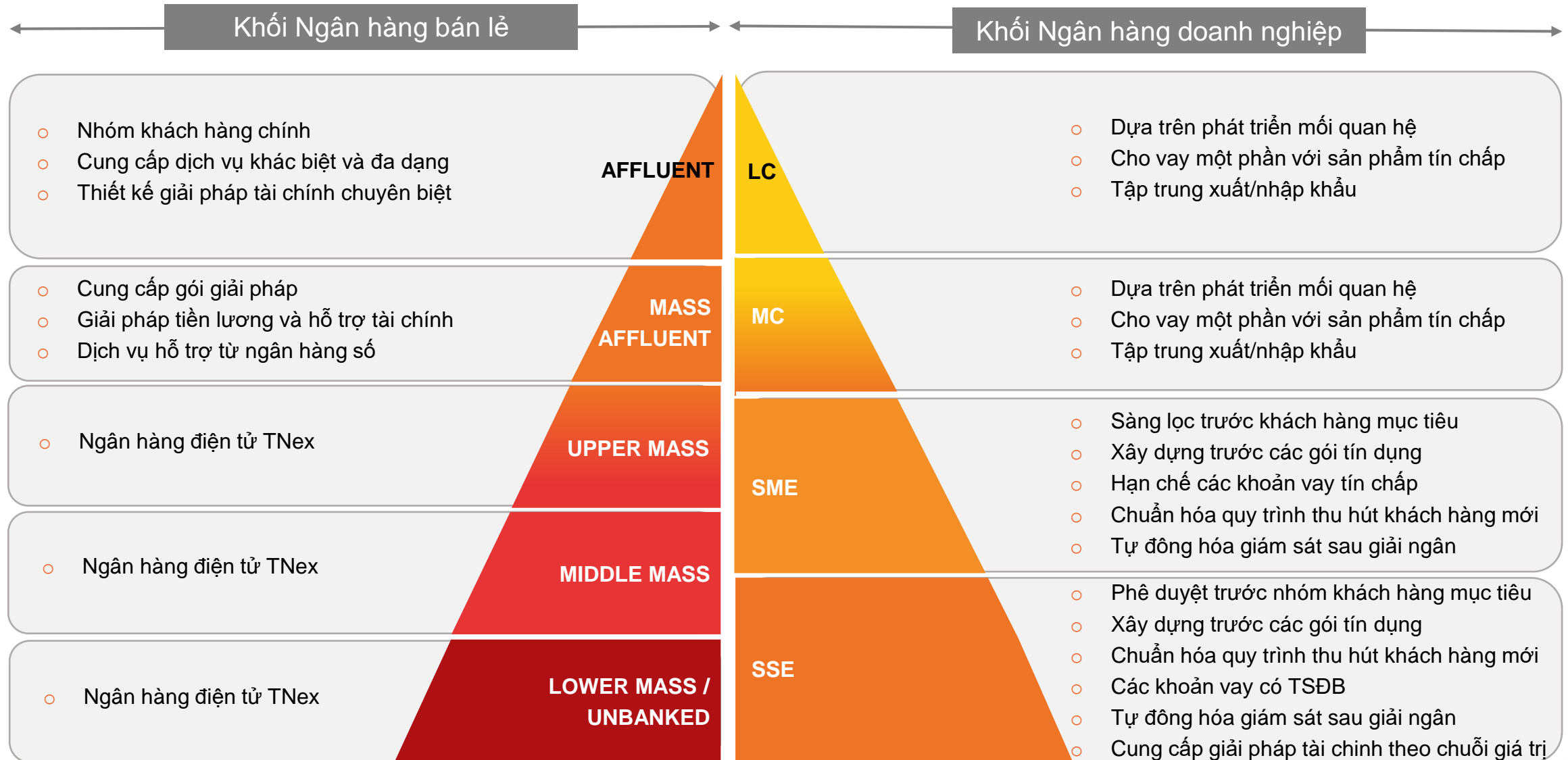
Nơi làm việc tốt nhất châu Á năm 2021



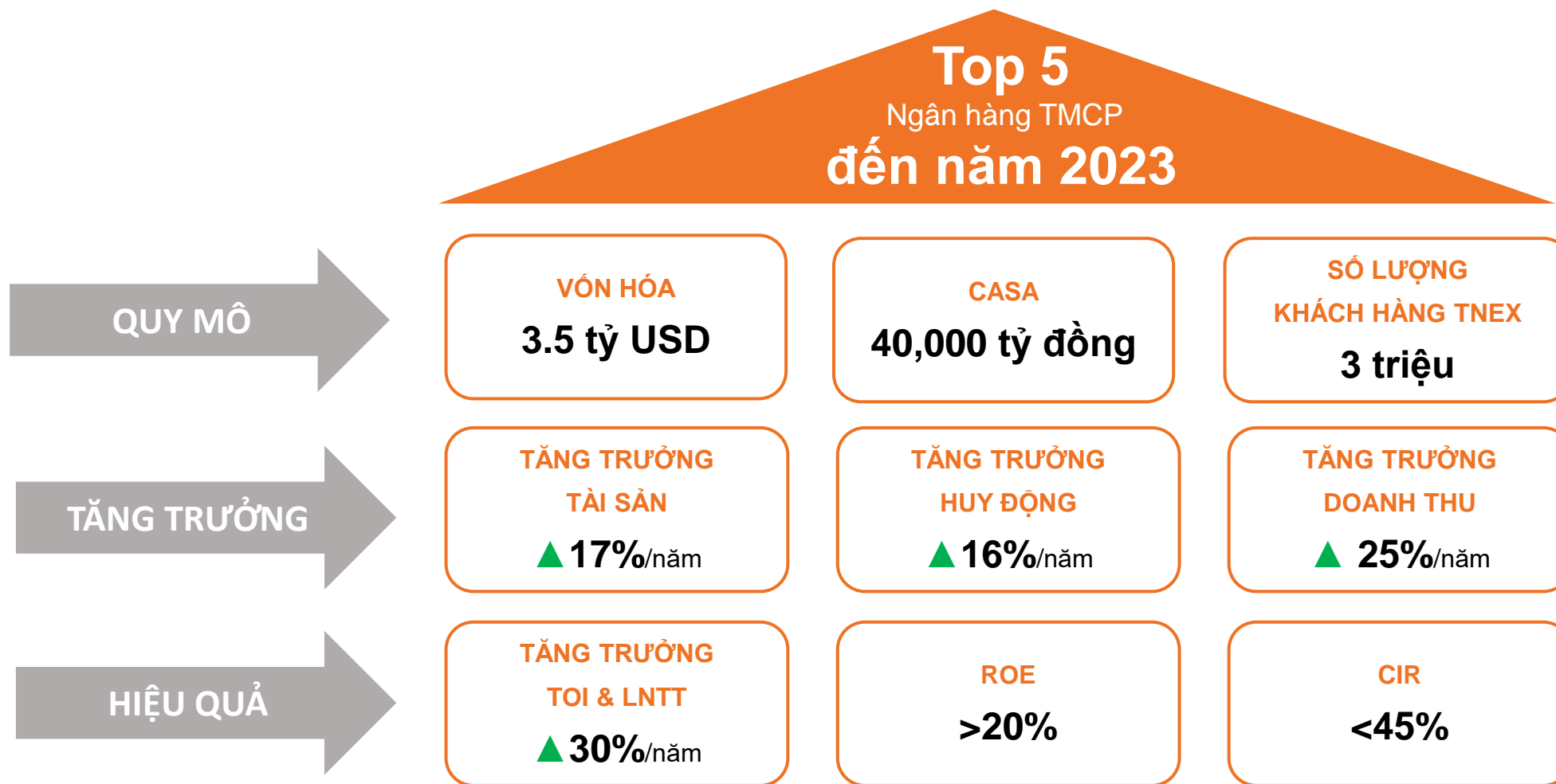
Giải thưởng giao dịch ngoại hối năm 2021

- Top 10 ngân hàng có KLGĐ hàng đầu
- Top 2 – Nhà tạo lập thị trường tốt nhất
- Top 2 – Ngân hàng hoạt động tích cực nhất

Chiến lược tập trung vào phân khúc bán lẻ và SME



Tầm nhìn đến năm 2023



Chiến lược phát triển trong giai đoạn tới

Tái cơ cấu	<ul style="list-style-type: none">○ Thoái vốn công ty con FCCOM○ Khai thác tiềm năng tăng trưởng từ hoạt động kinh doanh của ngân hàng nhằm tối đa hóa giá trị ngân hàng và theo đuổi tầm nhìn trở thành Top 5 Ngân hàng TMCP vào năm 2023
Xác định khách hàng trọng tâm	<p>Chiến lược tập trung vào phân khúc Bán lẻ và SME:</p> <ul style="list-style-type: none">➢ Nhóm Bán lẻ: phân khúc Affluent (khách hàng có thu nhập cao) & Mass Affluent (khách hàng có thu nhập khá cao)➢ Nhóm khách hàng SME tiêu chuẩn hoạt động trong lĩnh vực Sản xuất, Thương mại và Xây dựng
Đầu tư công nghệ/ Ngân hàng số	<ul style="list-style-type: none">○ Nâng cao trải nghiệm khách hàng, thu hút khách hàng mới và tăng giá trị tiện ích○ Bám sát các kế hoạch chuyển đổi số:<ul style="list-style-type: none">➢ Xây dựng Ngân hàng số: Dự kiến 2020 – 2023➢ Đầu tư vào số hóa ngân hàng: Dự kiến 2021 – 2025➢ Đầu tư hệ thống core-banking mới: Dự kiến 2021-2025
Tối ưu hóa chi phí	<ul style="list-style-type: none">○ Giảm chi phí vốn bằng cách thu hút nguồn CASA từ phân khúc bán lẻ & SME và kênh ngân hàng số○ Kiểm soát hiệu quả chi phí hoạt động
Đa dạng hóa thu nhập	<ul style="list-style-type: none">○ Tăng khả năng đóng góp lợi nhuận từ các hoạt động dịch vụ thông qua các giải pháp bán chéo, tận dụng hệ sinh thái hiện hữu và tối ưu hóa vị thế dẫn đầu của MSB về hoạt động giao dịch trái phiếu chính phủ & ngoại hối
Cải thiện chất lượng tài sản	<ul style="list-style-type: none">○ Nâng cao năng lực quản trị rủi ro nhằm bảo vệ ngân hàng khỏi những rủi ro tiềm ẩn○ Xây dựng khung quản trị rủi ro Basel III, tuân thủ các chuẩn mực quản trị rủi ro quốc tế

2 —————

Cập nhật KQKD 9 tháng 2021 & Triển vọng năm 2021-2022



Điểm nhấn kết quả kinh doanh 9 tháng 2021

- Dự nợ cho vay khách hàng tăng trưởng ở tất cả các phân khúc, góp phần cải thiện NII và lợi nhuận.
- Tỷ lệ CASA và tăng trưởng tín dụng tiếp tục nằm trong nhóm dẫn đầu ngành.
- Tỷ lệ CIR cải thiện nhờ tăng trưởng TOI cao hơn mức tăng OPEX, đồng thời tăng năng suất lao động.
- Nợ xấu được kiểm soát hiệu quả, nợ tái cơ cấu chiếm tỷ trọng thấp trong tổng dư nợ

98 nghìn tỷ đồng

Cho vay khách hàng
(▲ 33.5% YoY)

7.67 nghìn tỷ đồng

Thu nhập hoạt động
(▲ 59.6% YoY)

31.07%

Tỷ lệ CASA
(2020: 29.3%)

108.1 nghìn tỷ đồng

Tổng huy động
(▲ 9.04% YTD)

4.13 nghìn tỷ đồng

Lợi nhuận trước thuế
(▲ 147.8% YoY)

1.31%

Tỷ lệ nợ xấu (TT02)*
(2020: 1.62%)

15.87% YTD

Tăng trưởng tín dụng*
(2020: 25%)

32.7%

CIR
(2020: 49.2%)

11.2%

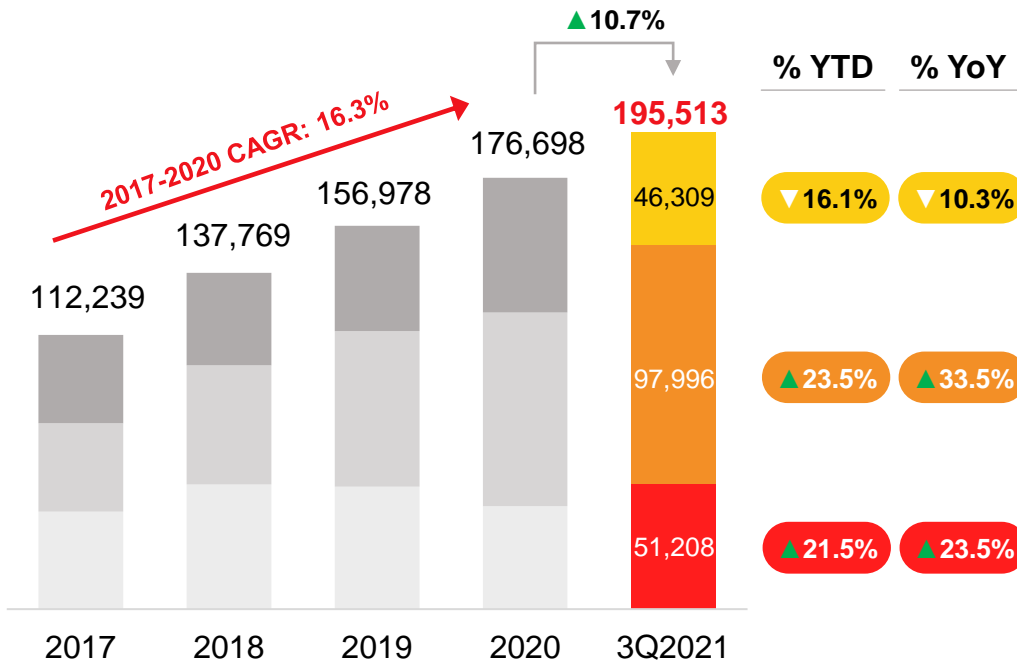
CAR (Basel II)
(2020: 10.2%)

Ghi chú: * Số liệu riêng lẻ

Quy mô tài sản mở rộng nhờ tăng trưởng cho vay khách hàng, tiếp tục tối ưu hóa cơ cấu nguồn vốn

Tổng tài sản (Tỷ đồng)

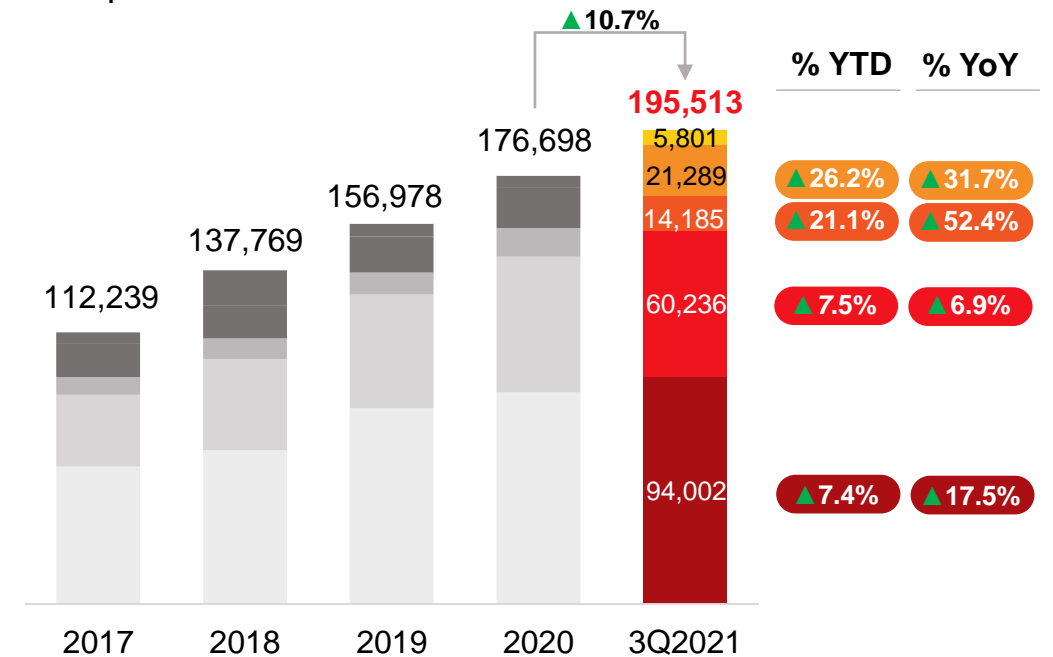
■ Khác ■ Cho vay khách hàng ■ Trái phiếu đầu tư¹



Ghi chú: 1: Trái phiếu đầu tư không bao gồm trái phiếu VAMC

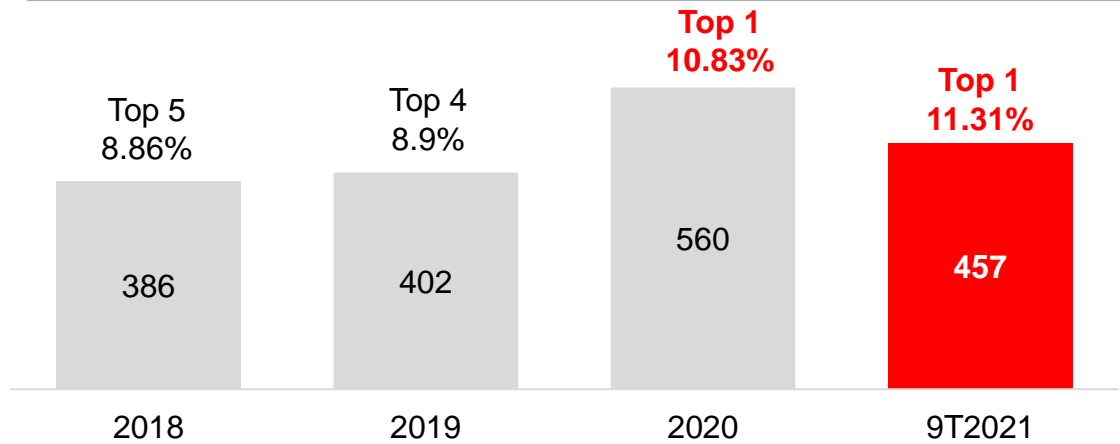
Tổng Nợ phải trả và Vốn chủ sở hữu (Tỷ đồng)

■ Tiền gửi khách hàng ■ Liên ngân hàng
 ■ Giấy tờ có giá ■ Vốn chủ sở hữu
 ■ Nợ khác



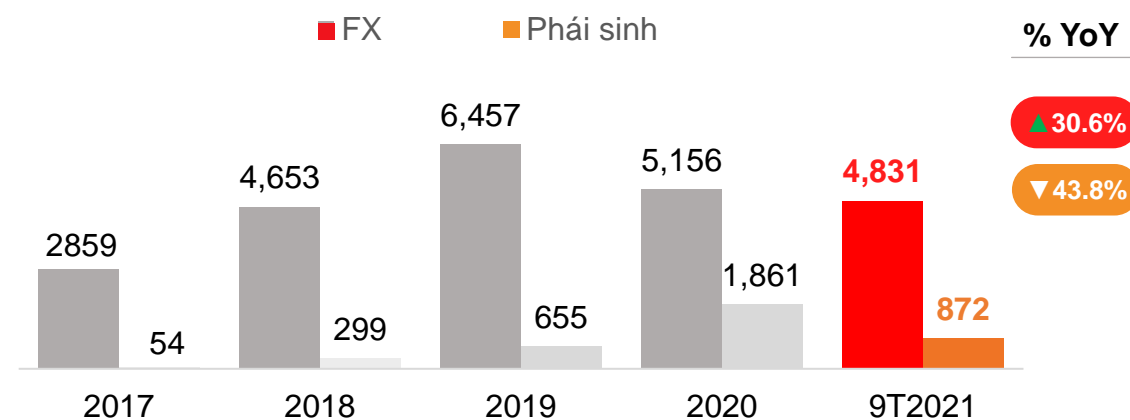
Vị thế ngân hàng dẫn đầu về hoạt động nguồn vốn

Doanh số và thị phần giao dịch TPCP (Nghìn tỷ đồng)

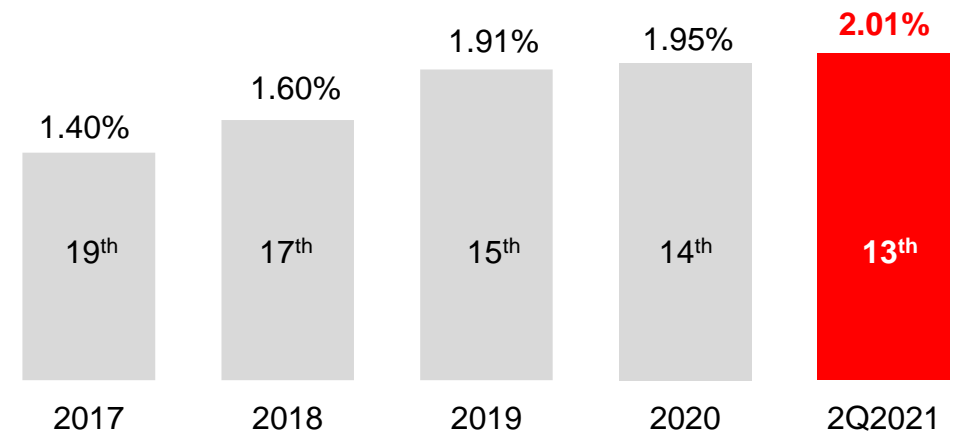


- Hoạt động kinh doanh tiền tệ hiệu quả thực hiện mục tiêu kép, vừa đóng góp lớn vào nguồn lợi nhuận vừa hỗ trợ thanh khoản cho ngân hàng
- Là một trong những nhà tạo lập thị trường công cụ nợ và là 1 trong top 3 nhà tạo lập thị trường năng động nhất của Hiệp hội Thị trường TP Việt Nam liên tiếp trong 10 năm qua
- Top 1 thị phần giao dịch TPCP trong 9T2021
- Hợp tác với hơn 600 ngân hàng trên thế giới

Doanh số giao dịch FX và phái sinh (Triệu USD)

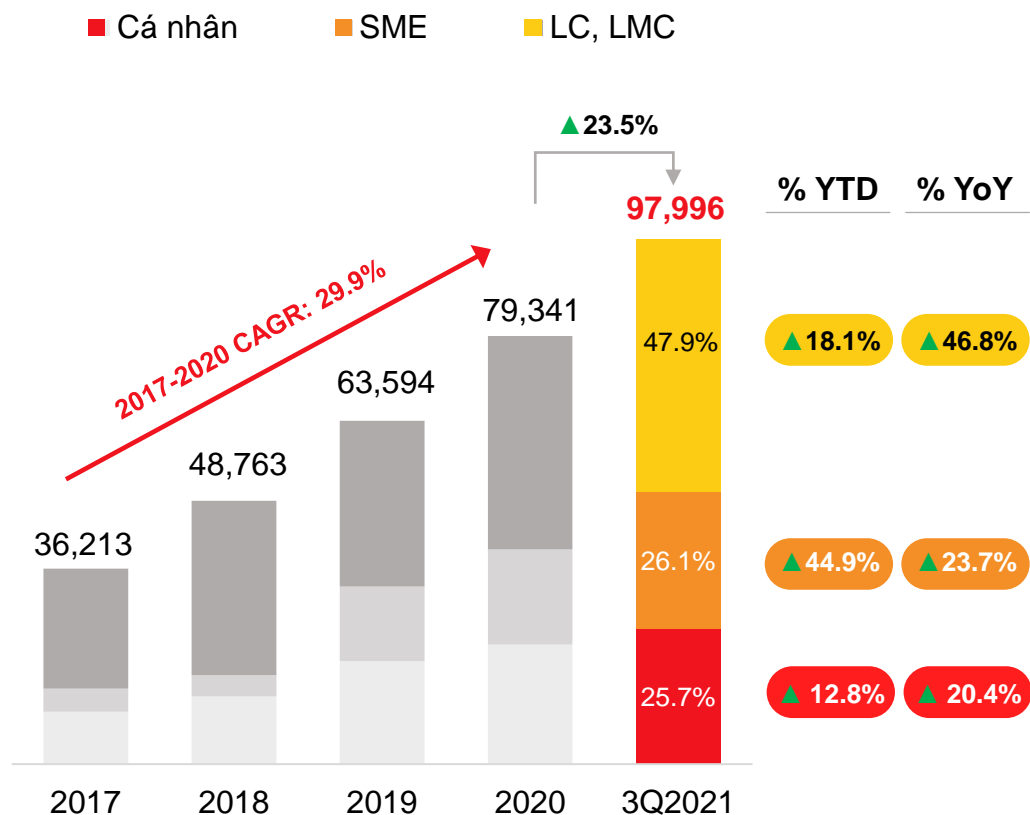


Thị phần giao dịch FX

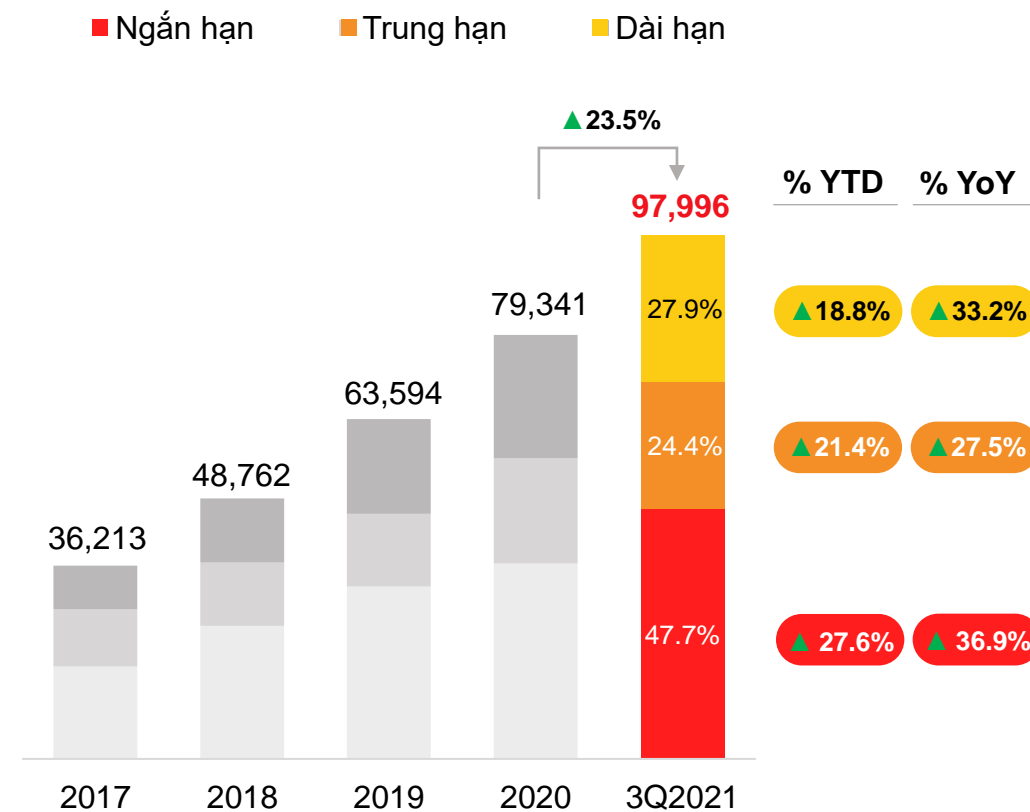


Cho vay khách hàng tăng trưởng ở tất cả các phân khúc và kỳ hạn

Cho vay khách hàng theo phân khúc (Tỷ đồng)



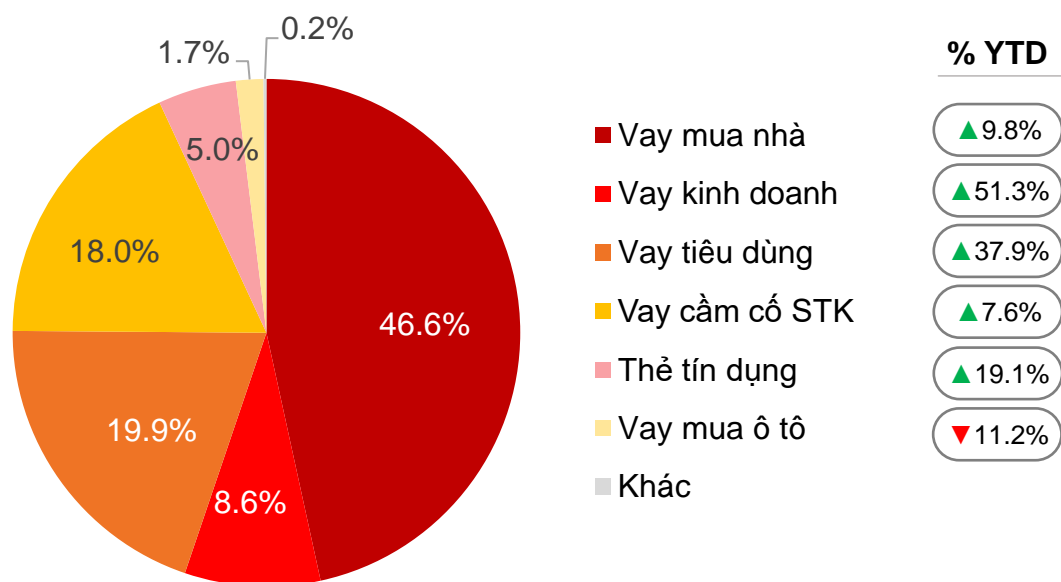
Cho vay khách hàng theo kỳ hạn (Tỷ đồng)



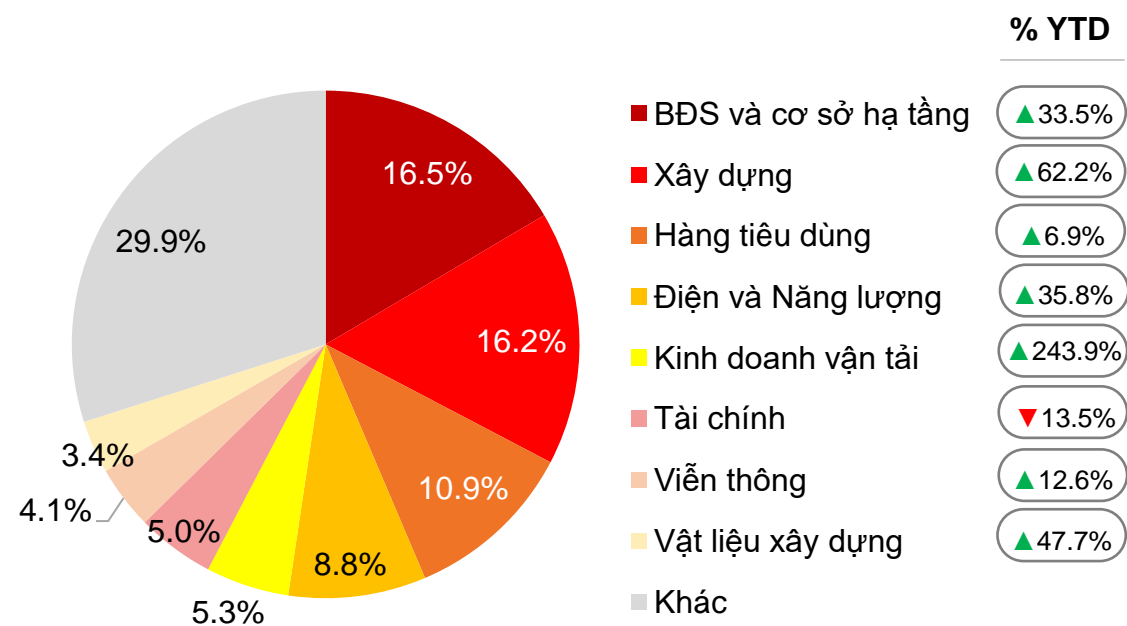
Duy trì tăng trưởng tín dụng những mảng kinh doanh cốt lõi

Cho vay khách hàng cá nhân được thúc đẩy bởi vay kinh doanh và tiêu dùng

Cho vay cá nhân phân tách theo sản phẩm (Q3/2021)

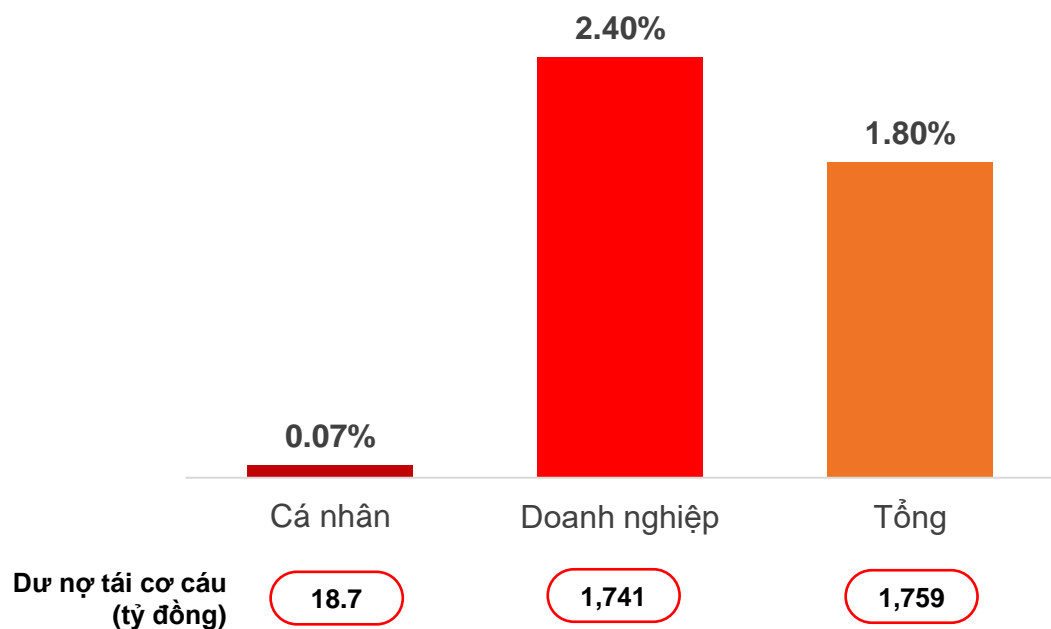


Cho vay doanh nghiệp phân tách theo lĩnh vực (Q3/2021)

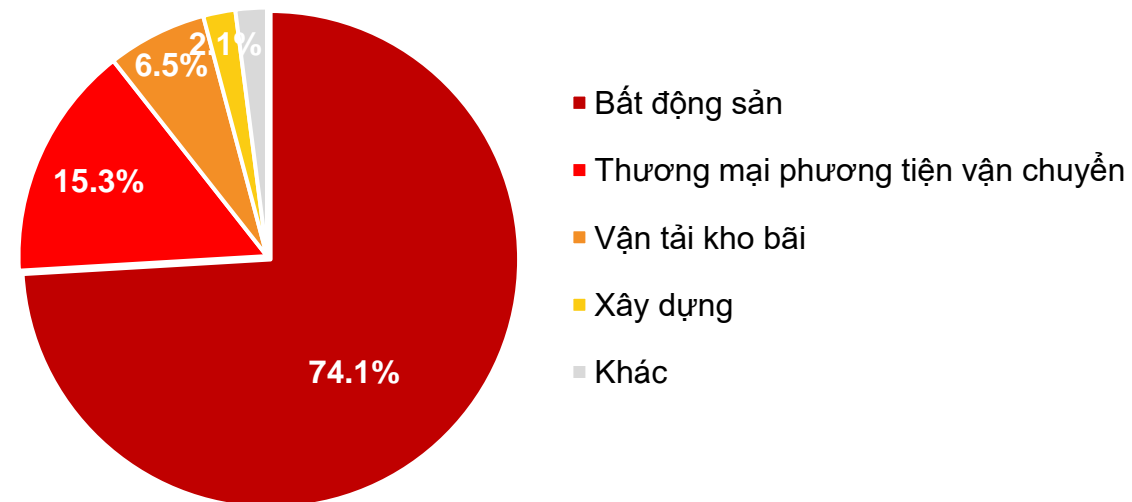


Dư nợ tái cơ cấu chiếm tỷ trọng thấp trong tổng dư nợ cho vay

%Nợ tái cơ cấu/Tổng dư nợ cho vay tại 30/9/2021



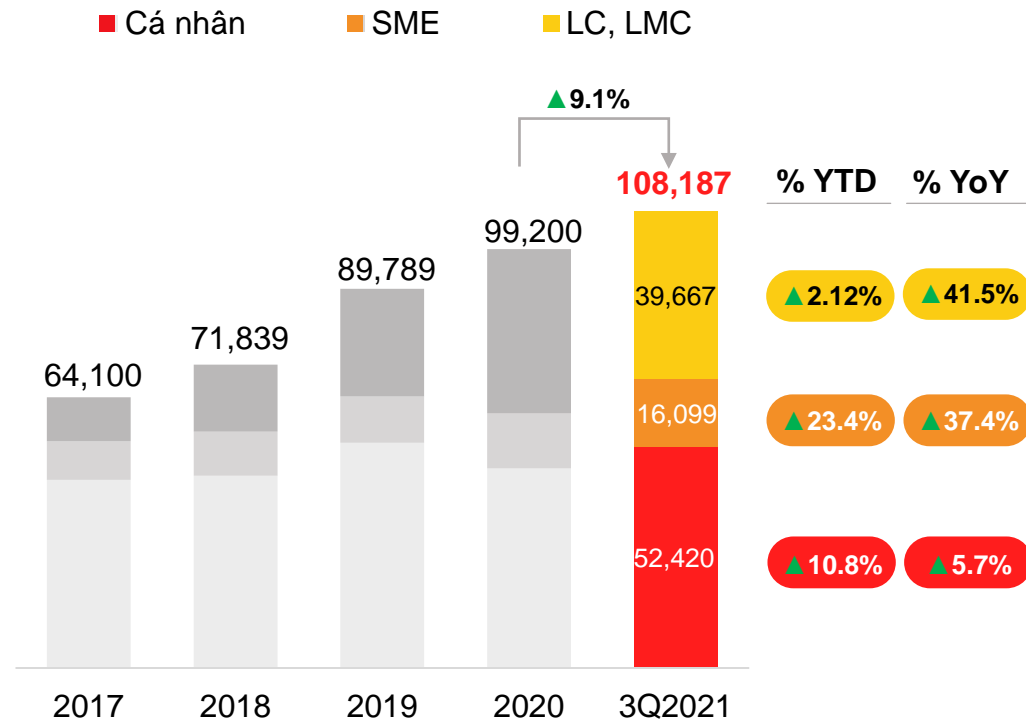
Dư nợ tái cơ cấu theo phân tách theo ngành nghề



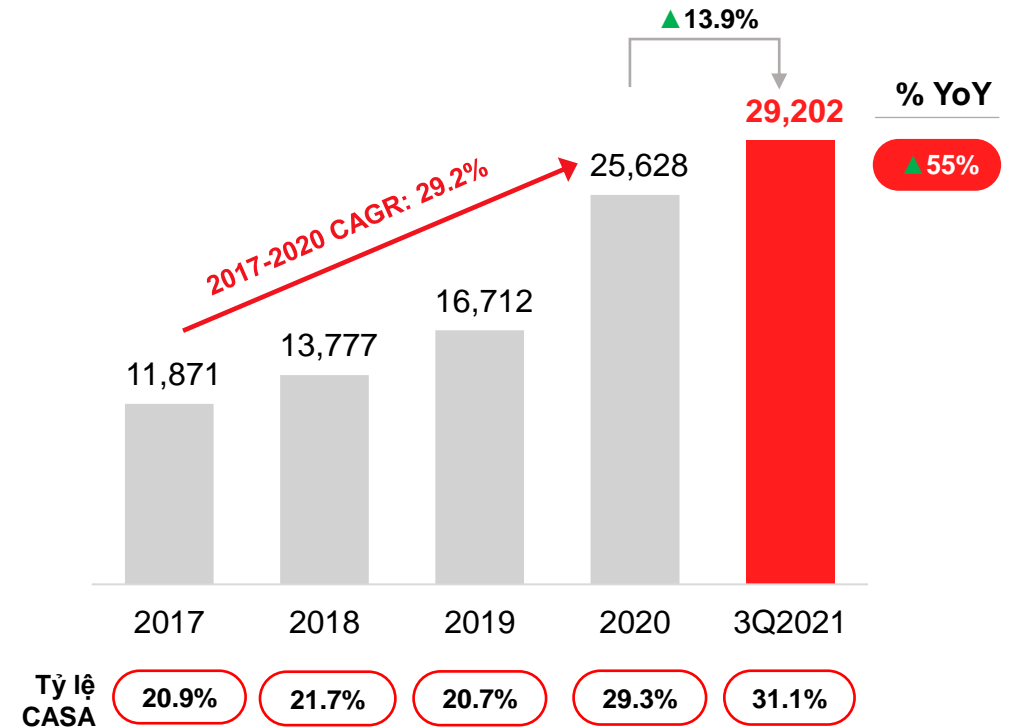
Ghi chú: 1: Dư nợ tái cơ cấu theo Thông tư 14/2021/TT-NHNN

Tiền gửi khách hàng cá nhân và SME là động lực hỗ trợ cho nguồn vốn

Tổng tiền gửi theo phân khúc¹ (Tỷ đồng)



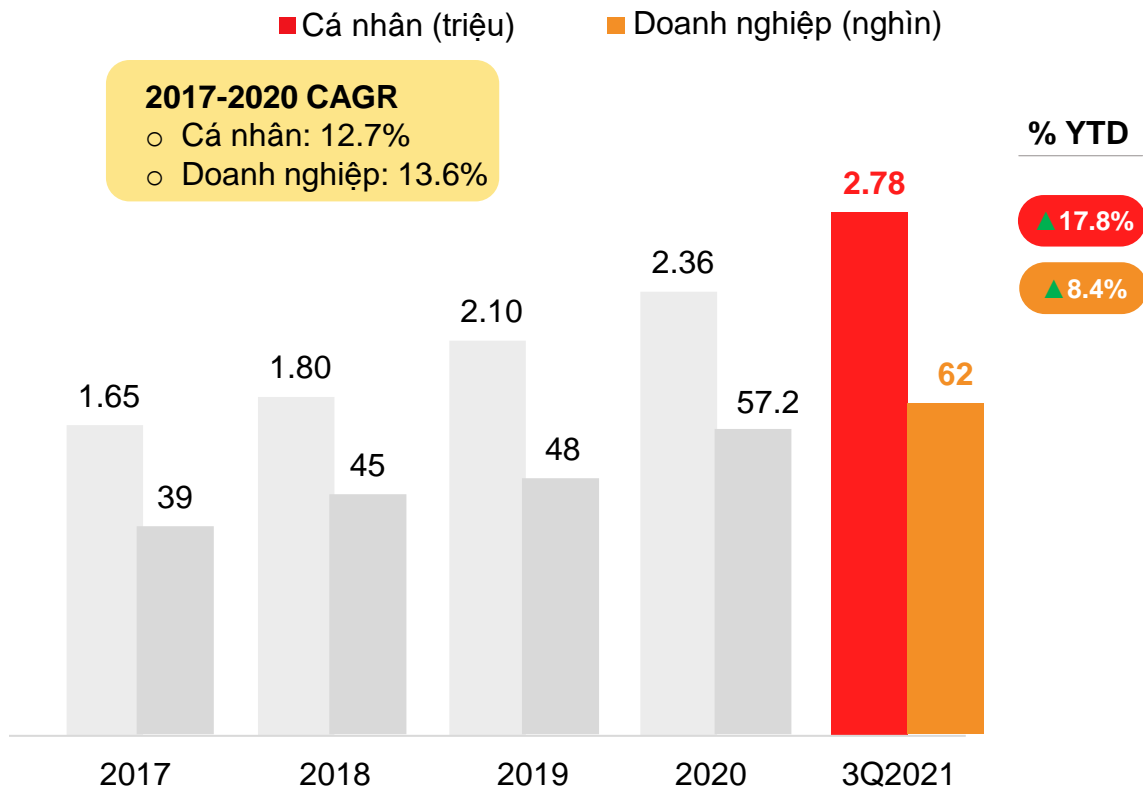
CASA (Tỷ đồng)



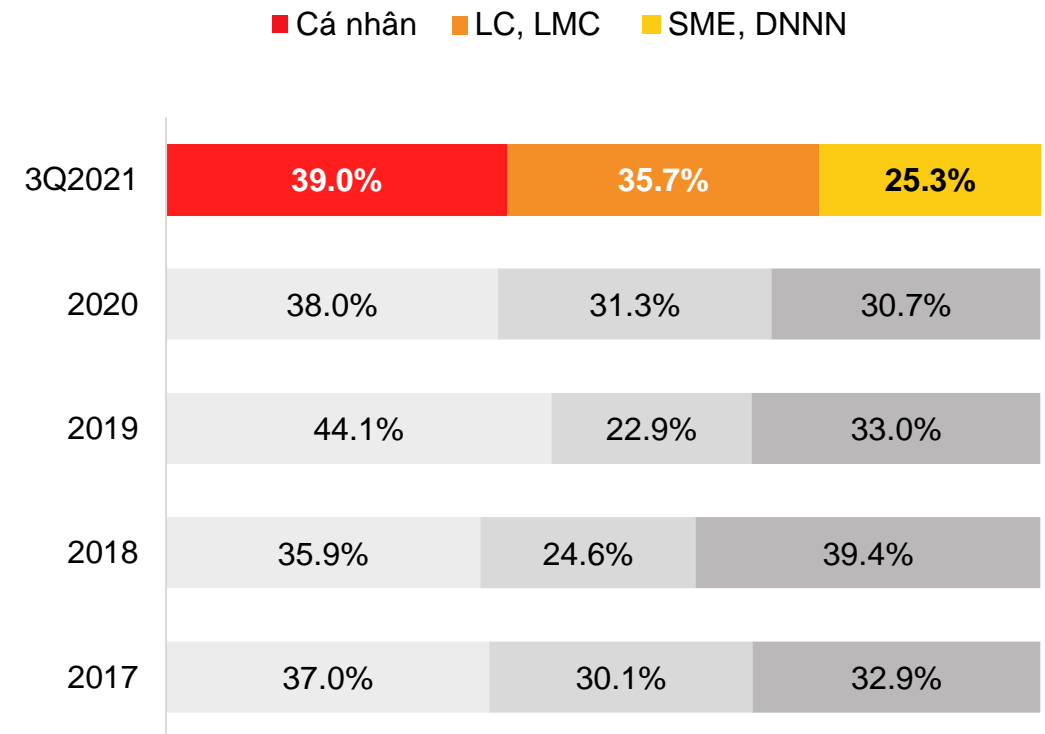
Ghi chú: 1: Bao gồm tiền gửi khách hàng và giấy tờ có giá

Khách hàng cá nhân đóng góp vượt trội vào số dư CASA nhờ tăng số lượng khách hàng và đa dạng hóa sản phẩm

Số lượng khách hàng

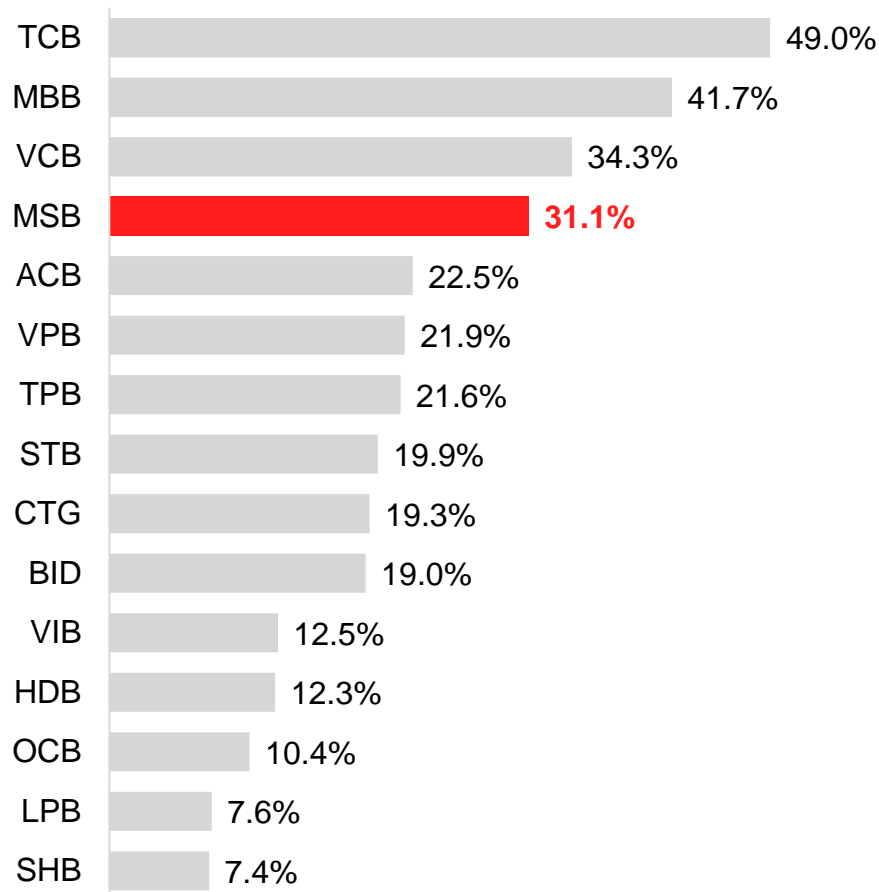


Tỷ trọng đóng góp CASA

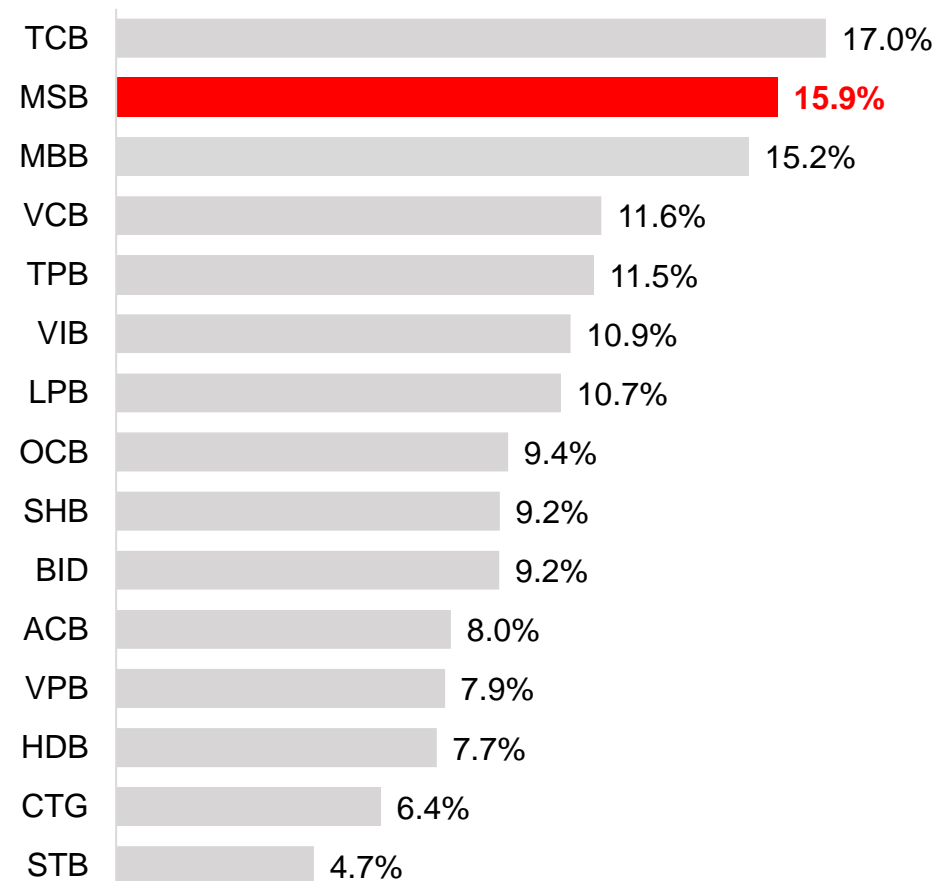


Duy trì vị thế trong nhóm dẫn đầu ngành về thu hút CASA và tăng trưởng tín dụng

Tỷ lệ CASA 9T2021



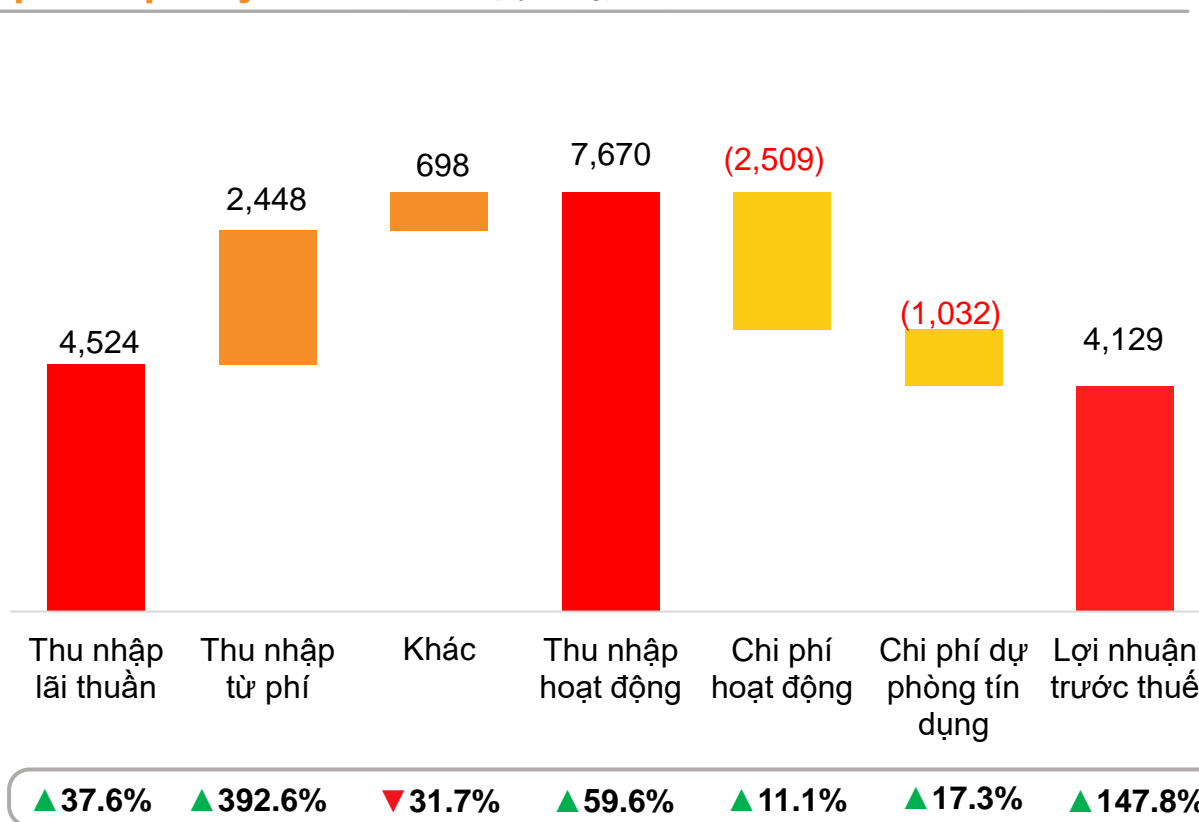
Tăng trưởng tín dụng 9T2021



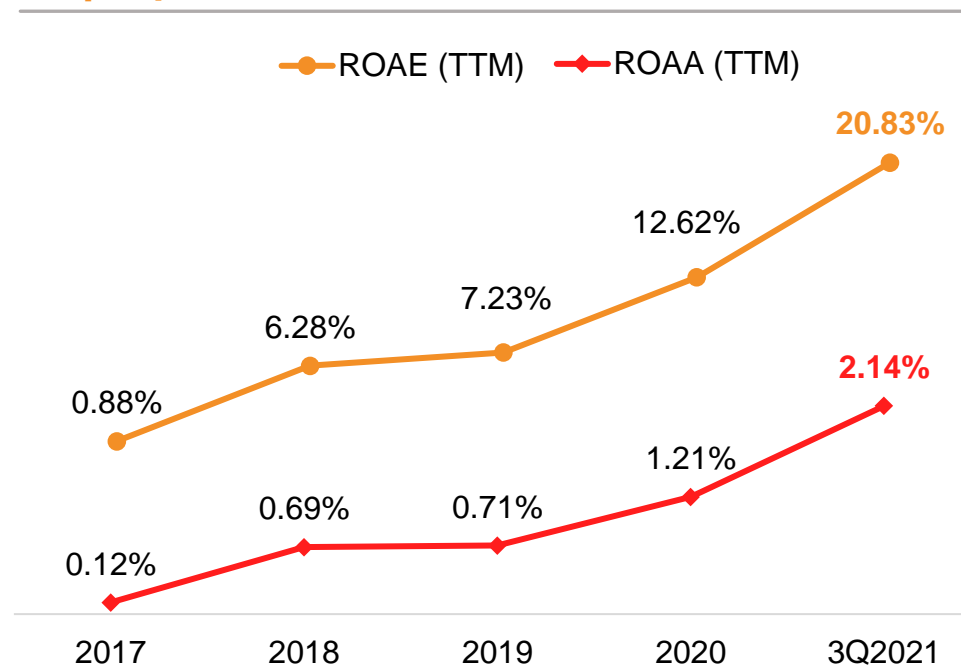
Ghi chú: So sánh với các ngân hàng niêm yết

Tăng trưởng TOI và lợi nhuận được thúc đẩy bởi hoạt động cho vay cốt lõi và cải thiện đáng kể thu nhập từ phí. Hiệu quả sinh lời tiếp tục xu hướng tăng

Lợi nhuận lũy kế 9T2021 (Tỷ đồng)



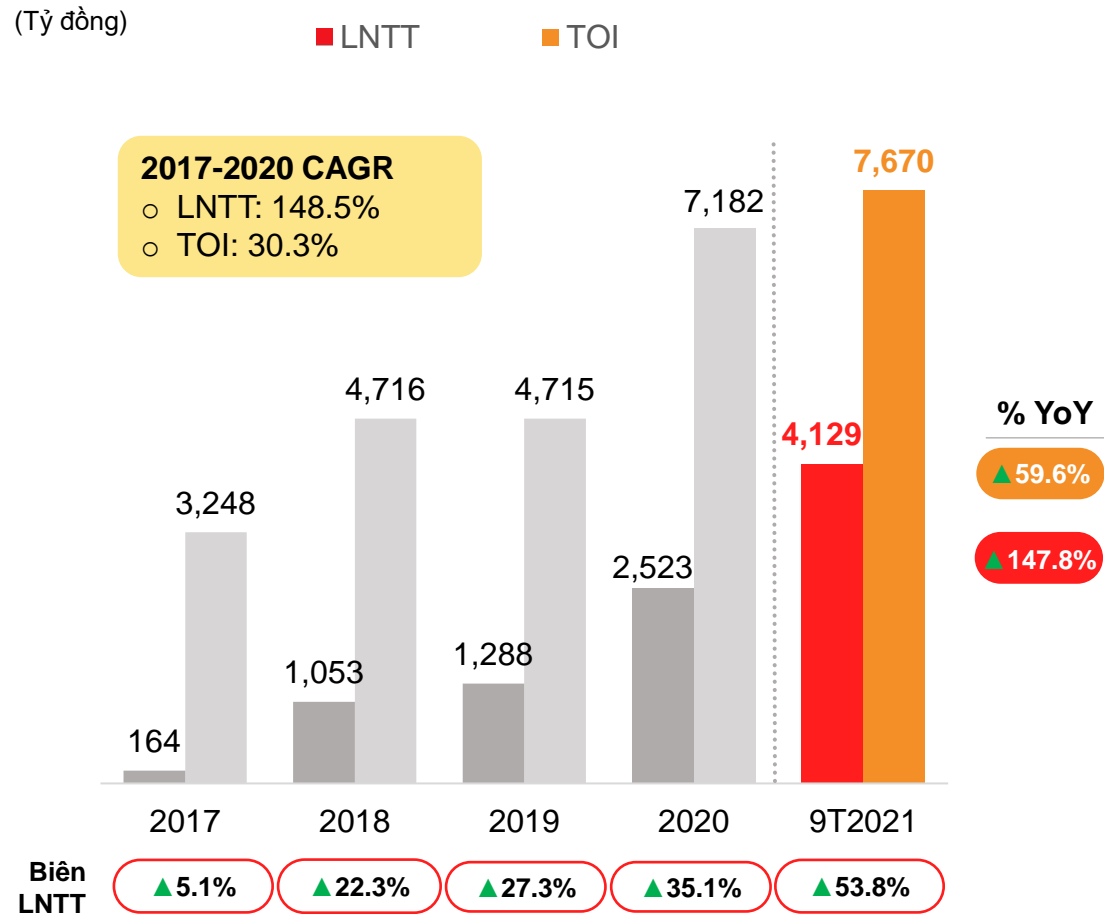
Hiệu quả sinh lời



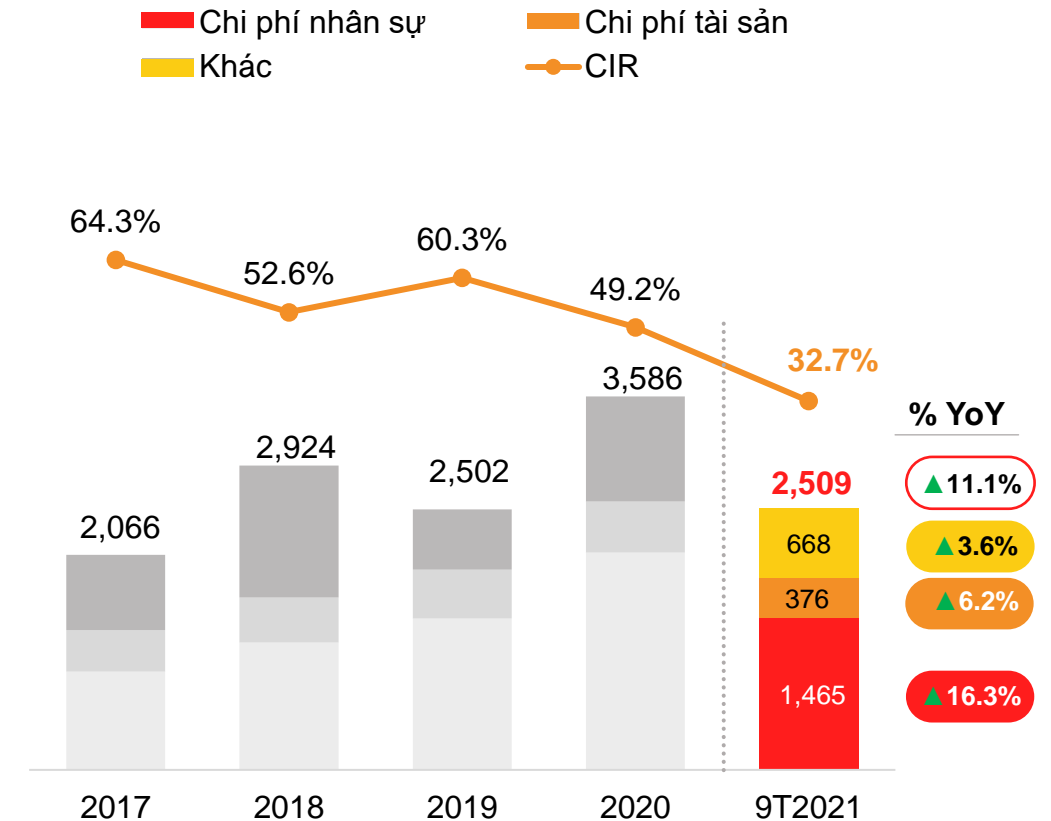
Lợi nhuận trước thuế 9T2021 vượt kết quả đạt được năm 2020

Hệ số CIR liên tục cải thiện nhờ tối ưu hóa chi phí

Thu nhập hoạt động (TOI) & LN trước thuế (LNTT)

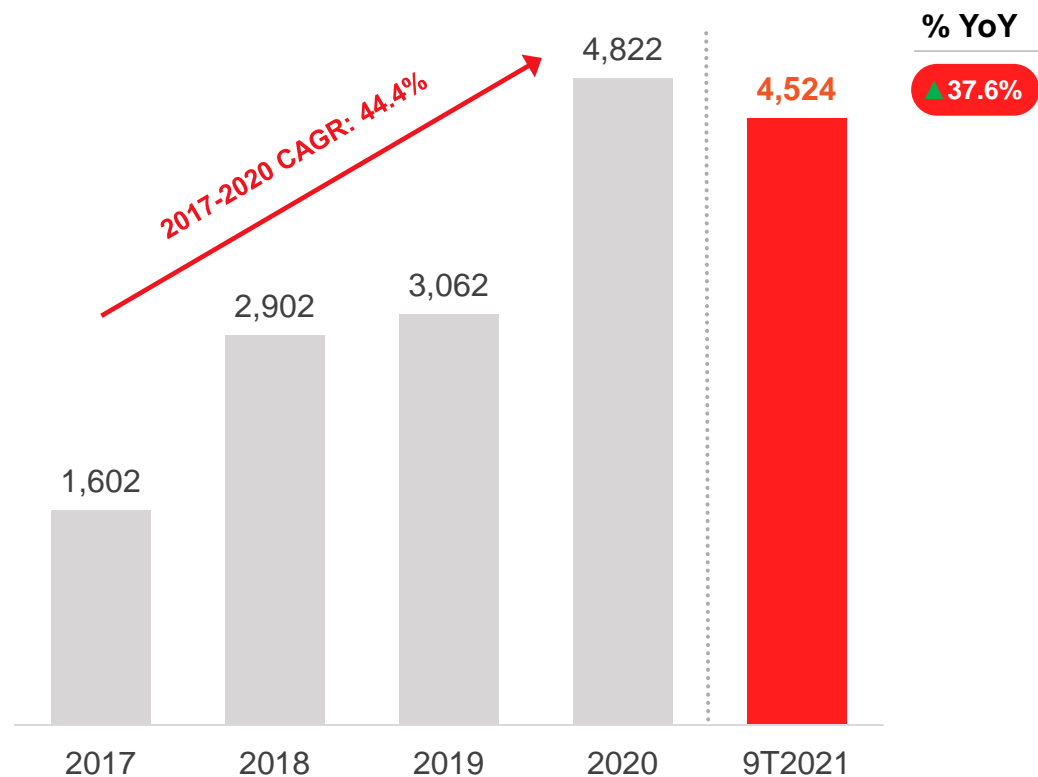


Chi phí hoạt động (OPEX) & CIR (Tỷ đồng)



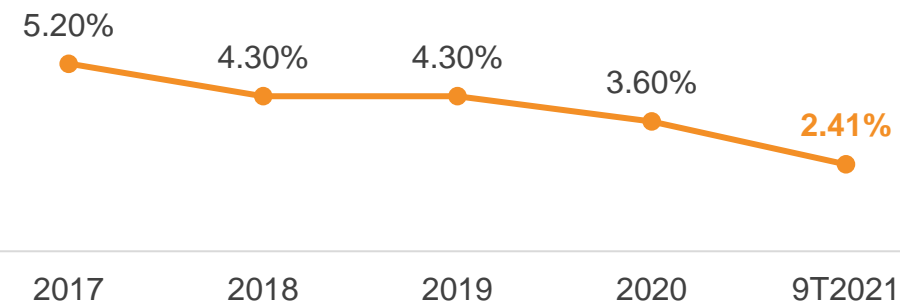
Chi phí vốn thấp và tăng trưởng tín dụng cao hơn giúp cải thiện NIM và NII

Thu nhập lãi thuần (NII) (Tỷ đồng)

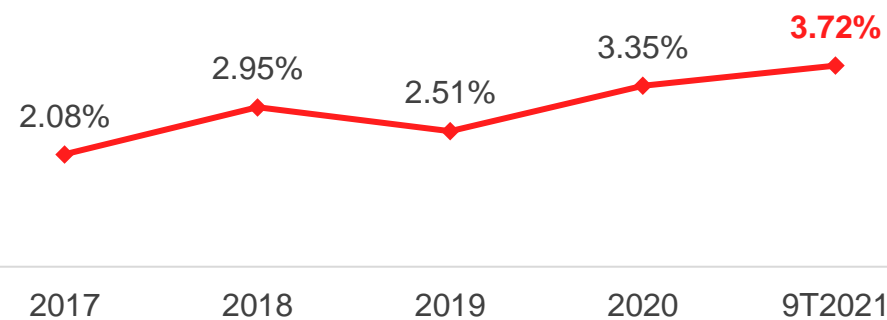


Ghi chú: 1: NIM 12 tháng gần nhất

Chi phí vốn

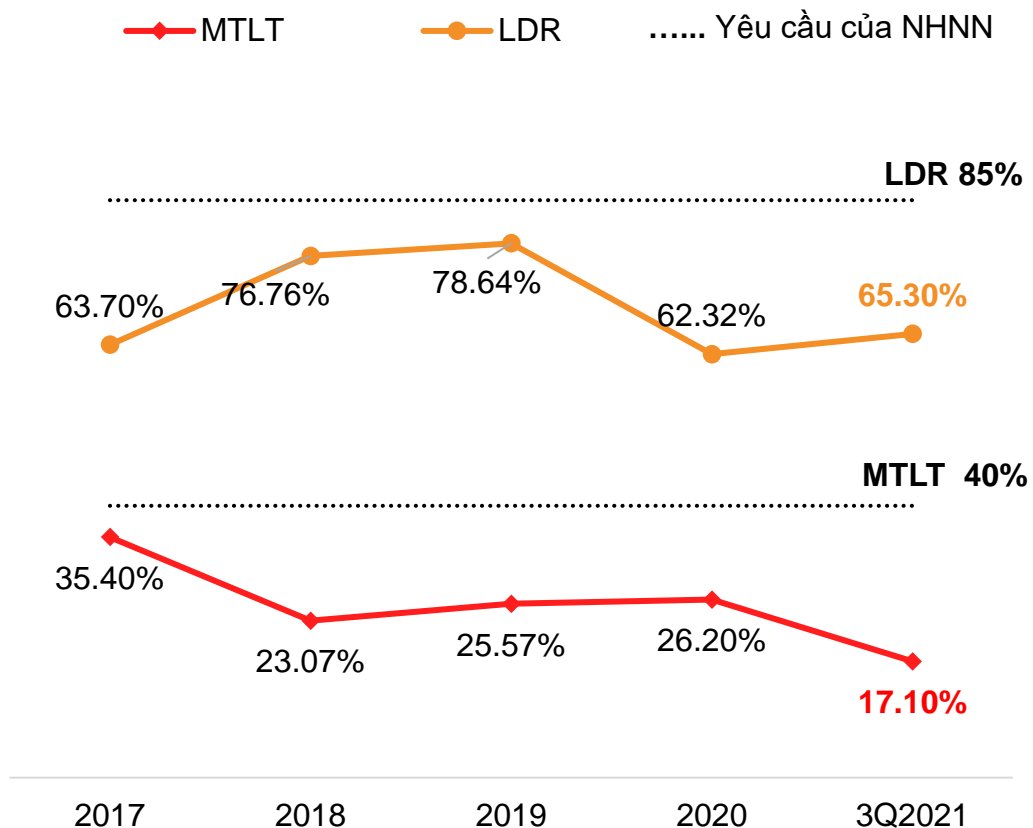


Biên lãi thuần (NIM)¹

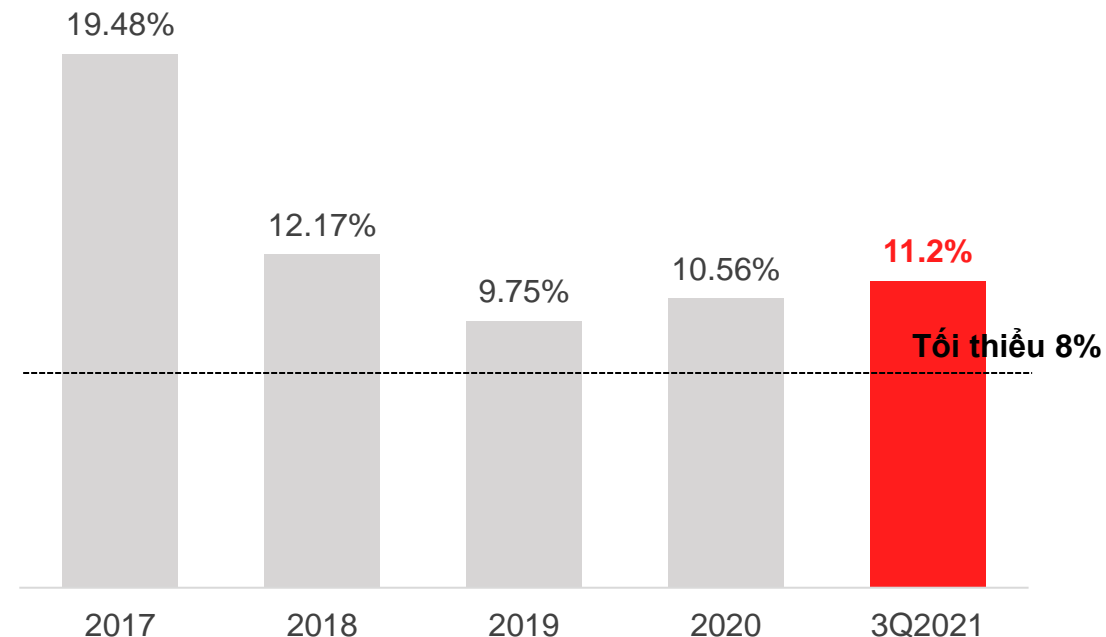


Hệ số LDR và CAR vững chắc tạo dư địa tăng trưởng

LDR¹ và Vốn ngắn hạn cho vay trung dài hạn (MTLT)



Hệ số an toàn vốn theo (CAR)²

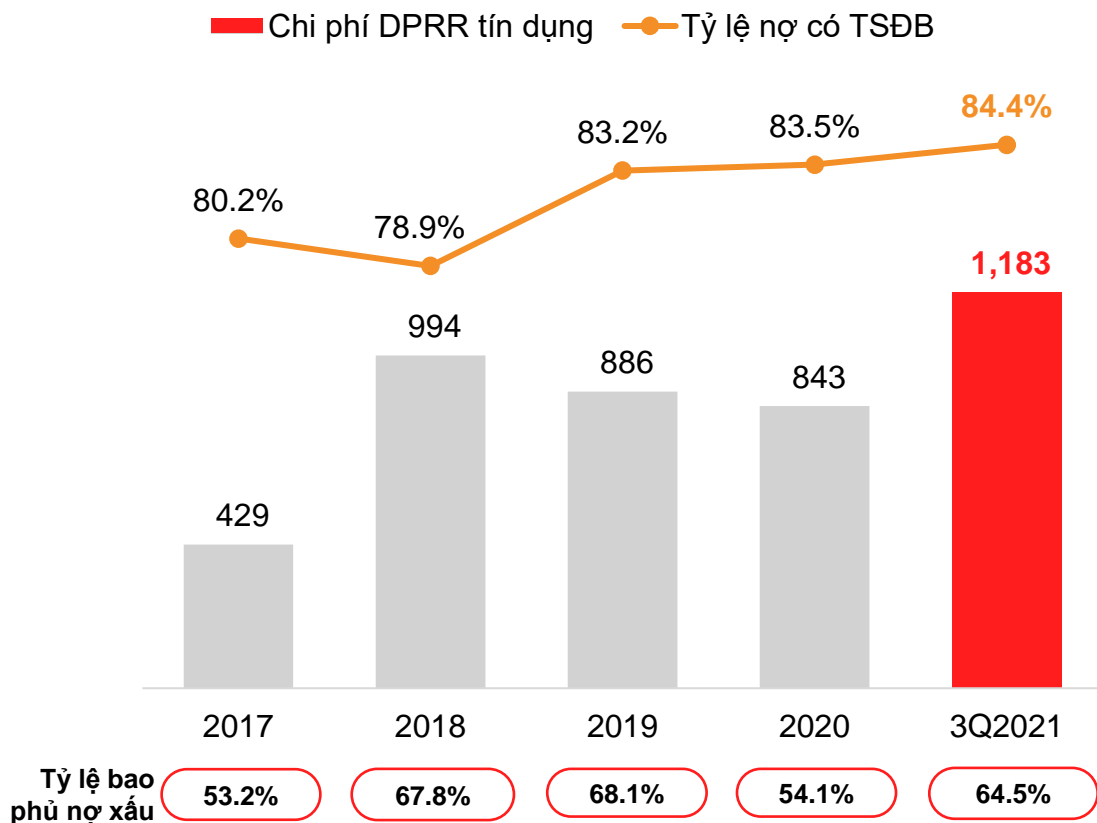


Ghi chú: 1: LDR riêng lẻ, tính theo TT 02/2013/TT-NHNN

2: Năm 2017-2018: áp dụng theo TT 36/2014/TT-NHNN, từ năm 2019 áp dụng theo TT 41/2016/TT-NHNN

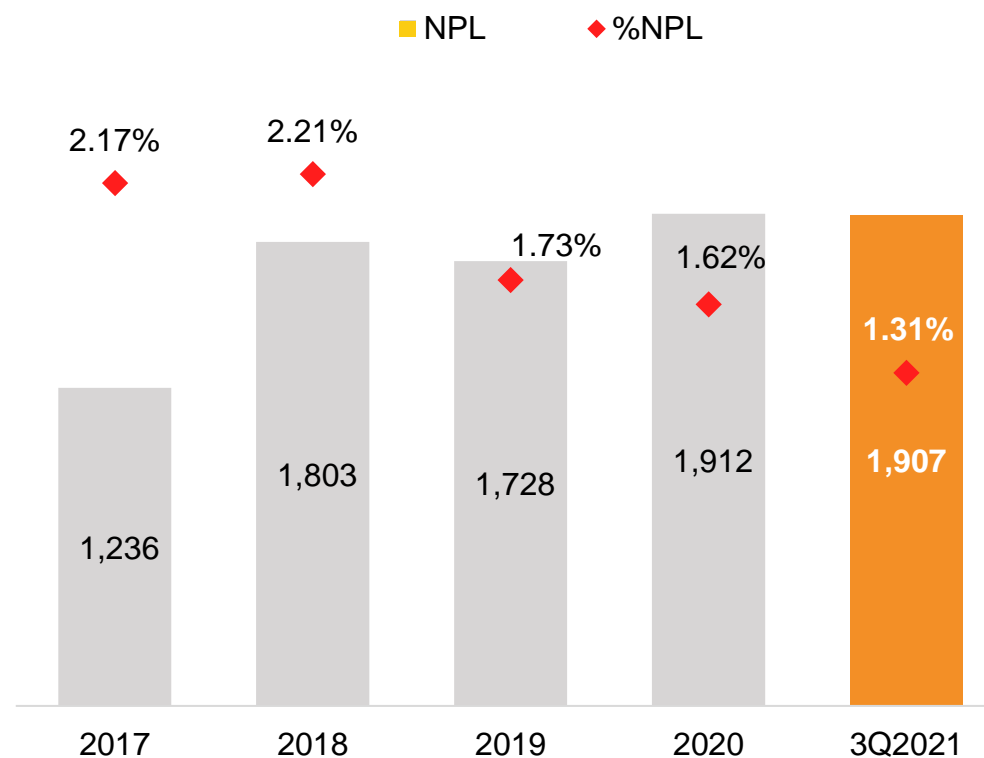
Tăng trích lập dự phòng, nợ xấu vẫn được kiểm soát tốt

Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng¹ (Tỷ đồng)



Ghi chú: 1: Bao gồm dự phòng chung và dự phòng cụ thể
2: NPL tính theo TT 02/2013/TT-NHNN

Nợ xấu và tỷ lệ nợ xấu² (Tỷ đồng)



Triển vọng năm 2021 - 2022

Năm 2021

Đvt: Tỷ đồng

	ĐHCD 2021 phê duyệt	Tăng trưởng so với 2020	%Hoàn thành đến 30/9/2021	Ước thực hiện 2021
Tổng tài sản	190,000	▲ 8%	103%	200,000
Dư nợ tín dụng ¹	106,208	▲ 25%	93.6%	106,000
Vốn huy động ²	114,105	▲ 15%	94.8%	110,000
LNTT	3,280	▲ 30%	125.9%	5,000
Vốn điều lệ ³	15,275	▲ 30%	100%	15,275
Tỷ lệ nợ xấu	<3%		1.31%	<3%
Tỷ lệ chi trả cổ tức	≥15%		30%	30%

Ghi chú: 1: Tăng trưởng tín dụng thay đổi theo quy định của NHNN
2: Vốn huy động tại thị trường 1 và trái phiếu huy động vốn
3: Đã hoàn thành phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ ngày 15/10/2021

Năm 2022

TĂNG TRƯỞNG
TOI & LNTT
▲ 30%

TĂNG TRƯỞNG
TÍN DỤNG
▲ 25 - 30%

QUY MÔ TÀI SẢN
▲ 10 - 15%

CỔ TỨC NĂM 2021
30%



THANK YOU!



Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam

CONTACT US

BỘ PHẬN QUAN HỆ NHÀ ĐẦU TƯ

Địa chỉ: Tầng 29, TNR Tower, 54A Nguyễn Chí Thanh, Hà Nội

Tel: (024) 3 771 89 89

Fax: (024) 3 771 88 99

Email: ir@msb.com.vn

